

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 2568/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

1. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1.1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên, cụ thể như sau (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức chi 2.000.000 đồng/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học: Mức chi 1.600.000 đồng/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: Mức chi 1.200.000 đồng/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (trừ đối tượng quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này): Mức chi 1.000.000 đồng/buổi;

e) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Mức chi 600.000 đồng/buổi;

1.2. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, tổ dân phố thuộc cấp xã đi đào tạo bồi dưỡng:

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn trong thời gian tập trung học 50.000 đồng/ngày/người, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và lập dự toán ngân sách thực hiện, đơn vị cử người đi học không hỗ trợ thêm tiền ăn vì đã được cấp tại cơ sở đào tạo.

b) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quy định tại khoản này là các trường, trung tâm thuộc tỉnh và huyện quản lý.

c) Ngoài cơ sở đào tạo quy định tại điểm b khoản này, nếu các cơ quan, đơn vị có giao kinh phí đào tạo hằng năm không được hỗ trợ tiền ăn mà do các cơ quan, đơn vị cử người đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ.

d) Nguồn kinh phí thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó cân đối.

1.3. Các mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai không quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được áp dụng trực tiếp theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và rà soát các văn bản do UBND tỉnh đã ban hành có điều chỉnh cùng nội dung để xử lý theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2018. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

